

Họ, tên:..... SBD:

Câu 81: Từ phôi cừu có kiểu gen DdEe, bằng phương pháp cấy truyền phôi có thể tạo ra cừu con có kiểu gen

- A. DdEe. B. DDEE. C. ddee. D. DDee.

Câu 82: Ở một loài thực vật, khi trong kiểu gen có cả gen A và gen B thì hoa có màu đỏ. Nếu trong kiểu gen chỉ có A hoặc chỉ có B thì hoa có màu vàng. Nếu không có gen A và B thì hoa có màu trắng. Tính trạng di truyền theo quy luật

- A. tương tác bổ sung. B. trội hoàn toàn C. tương tác cộng gộp. D. gen đa hiệu.

Câu 83: Mô tả nào sau đây thể hiện ĐÚNG bản chất quá trình dịch mã?

- A. ADN → ARN. B. ARN → ADN. C. ARN → Polipeptit. D. ADN → polipeptit.

Câu 84: Trong gen cấu trúc của sinh vật nhân thực, các đoạn êxôn

- A. mang tín hiệu khởi đầu phiên mã. B. mang tín hiệu khởi đầu dịch mã.
C. mang tín hiệu kết thúc phiên mã. D. mang thông tin mã hóa các axit amin.

Câu 85: Cho biết gen trội là trội hoàn toàn và không xảy ra đột biến. Theo lí thuyết, phép lai nào sau đây thu được đời con có hai loại kiểu hình?

- A. aaBb x Aabb B. AaBB x aaBb C. aaBB x aaBb D. AaBb x AaBb

Câu 86: Trong lịch sử phát triển của thế giới sinh vật, ở kỉ nào sau đây, cây có mạch và động vật di cư lên cạn?

- A. Pecmi B. Silua C. Đêvôn D. Jura

Câu 87: Chó rừng đi kiếm ăn theo đàn, nhờ đó bắt được trâu rừng có kích thước lớn hơn. Đây là ví dụ về mối quan hệ

- A. cạnh tranh cùng loài B. hỗ trợ cùng loài C. hỗ trợ khác loài D. cạnh tranh khác loài

Câu 88: Hai cặp gen Aa và Bb di truyền liên kết với nhau trong trường hợp

- A. hai cặp gen này nằm ở tế bào chất.
B. hai cặp gen này nằm trên 2 cặp NST khác nhau.
C. hai cặp gen này cùng nằm trên 1 cặp NST.
D. một cặp gen nằm ở tế bào chất, một cặp gen nằm trên NST.

Câu 89: Theo lí thuyết, phép lai nào sau đây cho đời con chỉ có kiểu gen đồng hợp tử trội?

- A. Aa x Aa B. AA x Aa C. Aa x aa D. AA x AA

Câu 90: Theo quan niệm tiến hóa hiện đại, chọn lọc tự nhiên tác động trực tiếp lên

- A. kiểu gen của cơ thể. B. các alen của kiểu gen.
C. các alen có hại trong quần thể. D. kiểu hình của cơ thể.

Câu 91: Có thể phát hiện gen trên nhiễm sắc thể thường, gen trên nhiễm sắc thể giới tính và gen trong tế bào chất bằng phép lai nào sau đây?

- A. Tự thụ phân ở thực vật. B. Lai thuận nghịch.
C. Lai phân tích. D. Giao phối cận huyết ở động vật.

Câu 92: Trong các quần xã sinh vật sau đây, quần xã nào thường có sự phân tầng mạnh nhất?

- A. Quần xã rừng mưa nhiệt đới. B. Quần xã rừng lá rộng ôn đới.
C. Quần xã đồng cỏ. D. Quần xã đồng ruộng có nhiều loài cây.

Câu 93: Một loài thực vật có 3 cặp nhiễm sắc thể được kí hiệu là Aa, Bb, Dd. Cơ thể có bộ nhiễm sắc thể nào sau đây là thể đa bội?

- A. AbBbd. B. AaBbDdd. C. AaBBbDd. D. AaaBbbDdd.

Câu 94: Tần số kiểu gen (tần số tương đối kiểu gen) được tính bằng

- A. tỉ lệ giữa số giao tử mang gen đó trên tổng số giao tử hình thành trong quần thể.
- B. tỉ lệ giữa số cá thể có kiểu gen đó trên tổng số cá thể có trong quần thể.
- C. tỉ lệ giữa số giao tử mang gen đó trên tổng số cá thể có trong quần thể.
- D. tỉ lệ giữa số cá thể có kiểu gen đó trên tổng số giao tử hình thành trong quần thể.

Câu 95: Khi nói về diễn thế sinh thái, phát biểu nào sau đây *sai*?

- A. Diễn thế sinh thái có thể xảy ra do sự cạnh tranh gay gắt giữa các loài trong quần xã sinh vật.
- B. Diễn thế sinh thái có thể xảy ra ở cả hệ sinh thái tự nhiên và hệ sinh thái nhân tạo
- C. Diễn thế sinh thái là quá trình biến đổi tuần tự của quần xã qua các giai đoạn tương ứng với sự biến đổi của môi trường
- D. Diễn thế thứ sinh luôn dẫn đến hình thành quần xã ổn định.

Câu 96: Điều nào sau đây **KHÔNG ĐÚNG** khi nói về vai trò của các loại ARN trong quá trình dịch mã?

- A. Sau khi tổng hợp xong prôtêin, mARN thường được các enzym phân hủy.
- B. ARN thông tin được dùng làm khuôn cho quá trình dịch mã ở ribôxôm.
- C. ARN vận chuyển có chức năng mang axit amin tới ribôxôm, bộ ba đối mã đặc hiệu trên tARN có thể nhận ra và bắt đôi bổ sung với codon tương ứng trên mARN.
- D. ARN ribôxôm kết hợp với mARN tạo nên ribôxôm, ribôxôm là nơi tổng hợp prôtêin.

Câu 97: Điểm giống nhau giữa các hiện tượng: di truyền độc lập, hoán vị gen và tương tác gen là

- A. tạo ra thế hệ con lai ở F_2 có 4 kiểu hình
- B. thế hệ F_1 luôn tạo ra 4 loại giao tử với tỉ lệ bằng nhau
- C. tạo ra các biến dị tổ hợp
- D. các gen phân ly độc lập, tổ hợp tự do

Câu 98: Khi nói về đột biến cấu trúc nhiễm sắc thể, phát biểu nào sau đây đúng?

- A. Đột biến cấu trúc nhiễm sắc thể chỉ xảy ra ở nhiễm sắc thể thường mà không xảy ra ở nhiễm sắc thể giới tính.
- B. Đột biến mất đoạn không làm thay đổi số lượng gen trên nhiễm sắc thể.
- C. Đột biến chuyển đoạn có thể không làm thay đổi số lượng và thành phần gen của một nhiễm sắc thể.
- D. Đột biến đảo đoạn làm cho gen từ nhóm liên kết này chuyển sang nhóm liên kết khác.

Câu 99: Khi nói về di - nhập gen, phát biểu nào sau đây đúng?

- A. Thực vật di - nhập gen thông qua sự phát tán của bào tử, hạt phấn, quả, hạt.
- B. Di - nhập gen luôn luôn mang đến cho quần thể các alen mới.
- C. Di - nhập gen có thể chỉ làm thay đổi tần số tương đối của các alen mà không làm thay đổi thành phần kiểu gen của quần thể.
- D. Di - nhập gen thường làm thay đổi thành phần kiểu gen của quần thể theo một hướng xác định.

Câu 100: Khi nói về kích thước quần thể, có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng?

- I. Kích thước tối thiểu là số lượng cá thể ít nhất mà quần thể cần có để duy trì và phát triển.
 - II. Kích thước tối đa là số lượng cá thể lớn nhất mà quần thể có thể có được, phù hợp với khả năng cung cấp nguồn sống của môi trường.
 - III. Kích thước của quần thể thường được duy trì ổn định, ít thay đổi theo thời gian.
 - IV. Kích thước quần thể phụ thuộc vào tỉ lệ sinh sản, tỉ lệ tử vong, nhập cư và xuất cư.
- A. 1. B. 2. C. 3. D. 4.

Câu 101: Loại enzym nào sau đây có khả năng làm tháo xoắn mạch ADN, tách 2 mạch của ADN và xúc tác tổng hợp mạch polinuclêôtit mới bổ sung với mạch khuôn?

- A. Enzim restrictaza.
- B. Enzim ligaza
- C. Enzim ADN polimeraza.
- D. Enzim ARN polimeraza.

Câu 102: Một số loài chim nhỏ thường đậu trên lưng và nhặt các loài kí sinh trên cơ thể động vật móng guốc làm thức ăn. Mối quan hệ giữa chim nhỏ và động vật móng guốc nói trên thuộc mối quan hệ

- A. cộng sinh.
- B. Hợp tác.
- C. hội sinh.
- D. sinh vật ăn sinh vật khác.

Câu 103: Ở một loài thực vật, khi lai cây hoa đỏ thuần chủng với cây hoa trắng thuần chủng (P), thu được F₁ toàn cây hoa đỏ. Cho F₁ tự thụ phấn, thu được F₂ gồm 56,25% cây hoa đỏ và 43,75% cây hoa trắng. Nếu cho cây F₁ lai với cây có kiểu gen đồng hợp lặn thì thu được đời con gồm :

- A. 25% số cây hoa đỏ và 75% số cây hoa trắng. B. 100% số cây hoa trắng.
C. 100% số cây hoa đỏ. D. 75% số cây hoa đỏ và 25% số cây hoa trắng.

Câu 104: Cho biết mỗi gen quy định một tính trạng, alen trội là trội hoàn toàn, quá trình giảm phân không xảy ra đột biến. Theo lí thuyết, phép lai AaBbDdEe × aaBBDdee cho đời con có

- A. 12 loại kiểu gen và 8 loại kiểu hình. B. 24 loại kiểu gen và 8 loại kiểu hình.
C. 4 loại kiểu gen và 6 loại kiểu hình. D. 8 loại kiểu gen và 4 loại kiểu hình.

Câu 105: Trong khu bảo tồn đất ngập nước có diện tích là 5000ha. Người ta theo dõi số lượng của quần thể chim cồng cộc, vào cuối năm thứ nhất ghi nhận được mật độ cá thể trong quần thể là 0,25 cá thể/ha. Đến cuối năm thứ hai, đếm được số lượng cá thể là 1350 cá thể. Biết tỉ lệ tử vong của quần thể là 6%/năm. Trong điều kiện không có di – nhập cư, tỉ lệ sinh sản của quần thể là bao nhiêu?

- A. 14% B. 10% C. 10,16% D. 12%

Câu 106: Ở một quần thể ngẫu phối, thế hệ xuất phát có tỉ lệ kiểu gen ở giới đực: 0,32BB : 0,56Bb : 0,12bb; tỉ lệ kiểu gen ở giới cái: 0,18BB : 0,32Bb : 0,5bb. Ở thế hệ F₄ tần số alen B và b lần lượt là

- A. 0,6 và 0,4. B. 0,34 và 0,66 C. 0,63 và 0,37. D. 0,47 và 0,53.

Câu 107: Một loài sinh vật có bộ nhiễm sắc thể lưỡng bội 2n = 12. Một hợp tử của loài này sau 3 lần nguyên phân liên tiếp tạo ra các tế bào con có tổng số nhiễm sắc thể đơn là 104. Hợp tử trên có thể phát triển thành

- A. thể khuyết nhiễm. B. thể ba nhiễm. C. thể bốn nhiễm. D. thể một nhiễm.

Câu 108: Một quần thể ngẫu phối có tần số kiểu gen là 0,25 AA : 0,50 Aa : 0,25 aa. Theo lí thuyết, có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng?

- I. Nếu không có tác động của các nhân tố tiến hóa thì F₂ có 75% số cá thể mang alen A.
II. Nếu chỉ có tác động của nhân tố đột biến thì chắc chắn làm giảm đa dạng di truyền của quần thể.
III. Nếu có tác động của các yếu tố ngẫu nhiên thì alen A có thể bị loại bỏ hoàn toàn khỏi quần thể.
IV. Nếu chỉ có tác động của di – nhập gen thì tần số các alen luôn thay đổi theo một hướng xác định.

- A. 3 B. 1 C. 2. D. 4

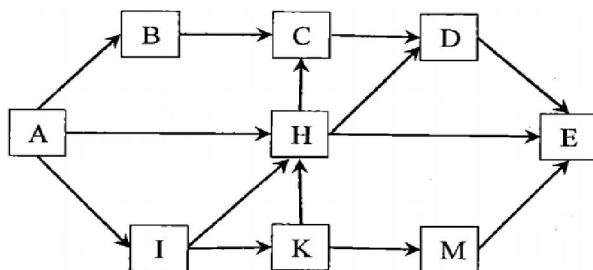
Câu 109: Cho các nhận xét sau:

- (1) Trong cùng một khu vực, các loài có ổ sinh thái khác nhau cùng tồn tại, không cạnh tranh với nhau.
(2) Cùng một nơi ở chỉ có một ổ sinh thái.
(3) Nhiệt độ, ánh sáng, độ ẩm là những nhân tố sinh thái không phụ thuộc mật độ.
(4) Khoảng nhiệt độ từ 5,6⁰C đến 20⁰C gọi là khoảng thuận lợi của cá rô phi ở Việt Nam.

Có bao nhiêu nhận xét đúng?

- A. 3. B. 1. C. 4. D. 2.

Câu 110: Một lưới thức gồm có 9 loài được mô tả như hình bên. Theo lí thuyết, có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng?



- I. Có 11 chuỗi thức ăn, trong đó chuỗi ngắn nhất có 4 mắt xích.
II. Nếu loài K bị tuyệt diệt thì lưới thức ăn này chỉ có tối đa 7 loài.
III. Loài H tham gia vào 9 chuỗi thức ăn.
IV. Chuỗi thức ăn ngắn nhất chỉ có 3 mắt xích.

- A. 4. B. 1. C. 3. D. 2.

ĐÁP ÁN Mã đề: 132

	81	82	83	84	85	86	87	88	89	90	91	92	93	94	95	96	97	98	99	100
A																				
B																				
C																				
D																				

	101	102	103	104	105	106	107	108	109	110	111	112	113	114	115	116	117	118	119	120
A																				
B																				
C																				
D																				